TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 22 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Y Đ. Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn Kon R, xã Ngọc R, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh A L. Sinh năm: 1986

HKTT: Thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ hiện nay: Thôn 1, xã Ngọc W, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Y Đ và anh A L.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y Đ và anh A L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thống nhất: Chị Y Đ được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 cháu là cháu Y Ngọc T; sinh ngày 27/02/2006; A Long D; sinh ngày: 18/10/2009 và A Long T; sinh ngày 01/6/2013 kể từ khi ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi 03 cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động. Anh A L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng *(một triệu đồng)* để nuôi cả 3 con cụ thể; cấp dưỡng cho cháu T và cháu D mỗi cháu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)/một tháng, riêng cháu T là 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng)/ một tháng, thời gian cấp dưỡng

kể từ tháng 5 năm 2022.

Anh A L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ các đương sự thỏa thuận: Đến thời hạn cấp dưỡng tiền nuôi con, nếu anh A L không cấp dưỡng hoặc cấp dưỡng không đủ số tiền nuôi con đã thỏa thuận, chị Y Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì anh A L không phải trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* anh A L phải chịu. Chị Y Đ thỏa thuận nhận chịu tòa bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Y Đ đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0001642 ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Y Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọk R;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN